

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 27-8-2019

V/v: “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hiếu Đạo.

2. Ông Nguyễn Văn Giang.

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thảo Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Diên – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019. Về việc: “Tranh chấp ly hôn” Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2019/QĐXX-ST ngày 13 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lương Bích T, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Ấp 3, xã LT, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lê Xuân D, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Ấp 3, xã LT, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Lương Bích T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Bích T và anh Lê Xuân D tổ chức lễ cưới năm 2013 đến ngày 17/6/2014 thì vợ chồng anh chị mới đăng ký kết hôn tại UBND xã LT, hôn nhân do vợ chồng anh chị cùng tự nguyện.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Sau khi chung sống được một thời gian thì bất đồng quan điểm sống. Anh D thường xuyên say rượu và cho rằng chị T không chung thủy nên có những lời lẽ xúc phạm chị T dẫn đến cuộc sống chung không còn hạnh phúc vợ chồng. Chị T và anh D đã ly thân hơn 01 năm nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị T và anh D có 01 con chung tên Lê Thị Bích T (giới tính: nữ) sinh ngày 05/6/2014. Hiện nay cháu T đang sống chung với chị T. Sau khi ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con, chưa yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Có, chị T và anh D tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu.

Tại biên bản hòa giải ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ bị đơn anh Lê Xuân D trình bày: Anh D thống nhất lời trình bày của chị T về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn là trong cuộc sống vợ chồng anh chị bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, nên chị T bỏ về nhà mẹ ruột sống. Anh D đã nhiều lần đến nhà mẹ vợ để đón chị T về nhà tiếp tục chung sống và hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị T không đồng ý. Nay chị T yêu cầu xin ly thì anh D không đồng ý, yêu cầu được đoàn tụ với chị T.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, từ khi tòa án thụ lý vụ án đến nay Thẩm phán được phân công đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48, 198 Bộ luật tố tụng dân sự như: Xác định mối quan hệ tranh chấp, tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, gửi quyết định xét xử cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo thủ tục quy định về phiên tòa sơ thẩm. Đối với các đương sự: Từ khi

thủ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71, 72, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh D; Về con chung thì chị T được tiếp tục nuôi cháu Lê Thị Bích T (giới tính: nữ), sinh ngày 05/6/2014. Chị T chưa yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con nên chưa xem xét; Về tài sản chung: Có, chị T và anh D tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; Về nợ chung: Không phát sinh nên không xem xét; Về án phí nguyên đơn phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Lê Xuân D có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án “Ly hôn” theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về hôn nhân: Chị Lương Bích T và anh Lê Xuân D có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Trị, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang vào ngày 17/6/2014 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Sau khi kết hôn chị T và anh D đã chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì vợ chồng anh chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Chị T và anh D thường xuyên cự cãi dẫn đến cuộc sống chung không còn hạnh phúc.

Theo biên bản xác minh ngày 18/8/2019 của Tòa án tại địa phương thì vợ chồng chị T và anh D thường xuyên cự cãi do anh D không có nghề nghiệp ổn định, thường xuyên uống rượu và có những lời lẽ lớn tiếng trong gia đình nên chị T đã bỏ về nhà mẹ ruột sống hơn 01 năm. Xét thấy, thời gian ly thân kéo dài nhưng vợ chồng anh chị vẫn không hàn gắn được. Từ đó chứng minh rằng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn

nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Lương Bích T được ly hôn với anh Lê Xuân D.

[4] Về con chung: Chị T và anh D có 01 con chung tên Lê Thị Bích T (giới tính: nữ) sinh ngày 05/6/2014. Hiện nay cháu T đang sống chung với chị T sau khi ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 18/8/2018 của Tòa án tại địa phương thì từ khi vợ chồng chị T ly thân cho đến nay chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Thị Bích T, chị T đủ điều kiện để chăm sóc tốt cho cháu T. Vì vậy căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình xét thấy yêu cầu nuôi con của chị Lương Bích T là phù hợp nên được chấp nhận, chị T chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa xem xét.

[5] Về tài sản chung: Có, chị T và anh D tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Không phát sinh nên không xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Lương Bích T phải chịu theo quy định pháp luật.

Xét đề nghị của kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 15, Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lương Bích T được ly hôn với anh Lê Xuân D

[2] Về con chung: Chị T được tiếp tục nuôi cháu Lê Thị Bích T (giới tính: nữ), sinh ngày 05/6/2014. Chị T chưa yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con nên chưa xem xét. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Kỷ không ai được quyền cản trở.

[3] Về tài sản chung: Có, chị T và anh D tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Không phát sinh nên không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lương Bích T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được chuyển từ tạm ứng án phí đã nộp sang án phí theo lai thu số 0021151 phiếu lập ngày 02 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[6] Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/8/2019). Bị đơn Lê Xuân D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND nơi bị đơn đang cư trú.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi Nhận:

- VKSND thị xã Long Mỹ;
- THADS thị xã Long Mỹ;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã LT;
- Lưu HS;

đã ký

Đào Thị Thủy